

CHIẾN THẮNG MTAO MXÂY

(Trích sử thi *Đăm Săn*)

KẾT QUẢ CẨN ĐẠT

- Hiểu được ý nghĩa của đề tài chiến tranh và chiến công của nhân vật anh hùng trong đoạn trích.
- Nắm được một số đặc điểm về nghệ thuật của sử thi anh hùng.

TIỂU DẪN

Ở Việt Nam có hai loại sử thi dân gian là sử thi thần thoại và sử thi anh hùng. Sử thi thần thoại có hầu hết các đề tài chính của thần thoại như sự hình thành vũ trụ, sự ra đời của muôn loài, nguồn gốc dân tộc, sự sáng tạo văn hóa,... Sử thi anh hùng miêu tả sự nghiệp và chiến công của người anh hùng trong khung cảnh những sự kiện lớn có ý nghĩa quan trọng đối với toàn thể cộng đồng.

Đăm Săn là sử thi anh hùng của dân tộc É-đê.

Theo một tập tục hôn nhân (tục *nối dây*, tiếng É-đê là *mčuē nué*⁽¹⁾) trong chế độ mẫu hệ, Đăm Săn phải lấy hai chị em Hơ Nhị và Hơ Bị⁽²⁾. Đăm Săn cưỡng lại. Trời "đã chống gậy hèo đến thu xếp việc cưới hỏi". Đăm Săn phải khuất phục trước sức mạnh của tập tục. Nhưng từ khi về nhà vợ, chàng vẫn tiếp tục chống lại cuộc hôn nhân đó. Chàng trẽ nǎi công việc nhà vợ, không chăm sóc vợ và bỏ về nhà chị ruột. Hành động tiêu biểu nhất là việc Đăm Săn chặt cây *smuk*, một thứ cây thần, cây "linh hồn", cây "tổ tiên", cây "sinh ra Hơ Nhị và Hơ Bị". Do những hành động trên của Đăm Săn, Hơ Nhị và Hơ Bị đã hai lần chết. Song khi vợ chết, chàng đã khóc thương "người vợ mà thần linh cho chàng", để chàng "có người nấu cơm, sắm thức ăn, dệt khổ áo". Chàng đã xin thần linh ban phép cho vợ chàng sống lại.

(1) *Mčuē* (tiếng É-đê, đọc là *chuē*) : nối ; *nué* : người chồng (hoặc vợ) thay thế.

(2) Cho đến nay, dân tộc É-đê vẫn còn tàn dư của chế độ mẫu hệ như : con theo họ mẹ, con gái đi hỏi chồng, đàn ông đi ở rể, các chức vị trong buôn làng truyền nối theo dòng nữ,... *Nối dây* là một luật tục quy định khi một người chết đi thì người khác trong dòng họ có nhiệm vụ thay thế người đã chết để làm chồng hoặc vợ. Trong sử thi *Đăm Săn*, bà là Hơ Kla chết, Hơ Nhị thay bà lấy ông là Y Kla. Sau đó, ông Y Kla chết, theo tục lệ, Đăm Săn lấy Hơ Nhị.

Là một tù trưởng⁽¹⁾ anh hùng, Đăm Săn đã lập nên những kỉ tích trong lao động như thuần phục voi dữ, làm rẫy, bắt cá,... Kỉ tích lẫy lừng hơn cả của Đăm Săn là những chiến công đánh thắng hai tù trưởng thù địch là Mtao Grư và Mtao Mxây. Hai tù trưởng này đã cướp vợ Đăm Săn. Chàng kêu gọi dân làng cùng đi đánh tù trưởng thù địch để giành lại vợ. Đăm Săn chiến thắng, tội tặc và dân làng của tù trưởng thù địch tự nguyện mang cái di theo. Cứ mỗi lần như vậy, buôn làng Đăm Săn lại thêm giàu mạnh, uy tín của Đăm Săn lại càng cao.

Với khát vọng trở thành tù trưởng hùng mạnh, vươn tới cuộc sống phóng khoáng, Đăm Săn đã đĩ cầu hôn Nữ thần Mặt Trời nhưng thất bại và bị chết trong rừng Sáp Đen. Sau khi Đăm Săn chết, Đăm Săn - cháu ra đời lại tiếp tục con đường của cậu mình.

Dưới đây là đoạn trích thuật lại cuộc chiến đấu thắng lợi của Đăm Săn để giành lại vợ từ tay Mtao Mxây. Đoạn trích bắt đầu từ hành động chàng đột nhập vào nhà Mtao Mxây.



Nghệ nhân Ea Bui (Đắc Lắc) kể sử thi É-đê (Ảnh : Phạm Minh Tân)

(1) *Tù trưởng* (tiếng É-đê là *Mtao*) : người do giàu sang hoặc có nhiều tài năng, công trạng được dân làng kính phục, tôn làm thủ lĩnh. Trong các vụ xung đột, chiến tranh giữa các buôn làng, Mtao là người lãnh đạo cao nhất.

Nhà Mtao Mxây đâu sàn hiên dẽo hình mặt trăng, đâu cầu thang dẽo hình chim ngói. Ngôi nhà của lão tù trưởng nhà giàu này trông quá thật là đẹp. Cầu thang rộng một lá chiếu, người nối đuôi nhau lên xuống mà khiêng một *ché đúé*⁽¹⁾ vẫn không sợ chật.

ĐĂM SĂN – Ô *diêng*⁽²⁾ ơi *diêng*, xuống đây ! Ta thách nhà ngươi đọ dao với ta đây !

MTAO MXÂY – Ta không xuống đâu, *diêng* ơi. Tay ta đang còng bận ôm vợ hai chúng ta⁽³⁾ ở trên nhà này cơ mà.

ĐĂM SĂN – Xuống, *diêng* ! Xuống, *diêng* ! Người không xuống ư ? Ta sẽ lấy cái sàn hiên của nhà ngươi ta bỏ đi, ta sẽ lấy cái cầu thang của nhà ngươi ta chè ra kéo lửa, ta hun cái nhà của nhà ngươi cho mà xem !

MTAO MXÂY – Khoan, *diêng*, khoan ! Để ta xuống. Người không được đâm ta khi ta đang đi xuống đó, nghe !

ĐĂM SĂN – Sao ta lại đâm ngươi khi đang đi xuống nhỉ ? Người xem, đến con lợn nái của nhà ngươi dưới đất, ta cũng không thèm đâm nữa là !

MTAO MXÂY – Ta sợ ngươi đâm ta khi ta đang đi lầm.

ĐĂM SĂN – Sao ta lại đâm ngươi khi ngươi đang đi nhỉ ? Người xem, đến con trâu của nhà ngươi trong chuồng, ta cũng không thèm đâm nữa là !

Thế là Mtao Mxây phải đi ra. Bà con xem, khiên⁽⁴⁾ hắn tròn như đầu cú, gươm hắn óng ánh như cái cầu vồng. Trông hắn dữ tợn như một vị thần. Hắn đóng một cái khố sọc gấp bỏ mũi, mặc một áo dày nút, đi từ nhà trong ra nhà ngoài, dáng tần ngân do dự, mỗi bước mỗi đắn đo, giữa một đám đông mịt mù như trong sương sóm.

ĐĂM SĂN – Người múa trước đi, ơi *diêng* !

(1) *Ché đúé* : tên một loại *ché* của người Ê-dê (*ché* : vò ủ rượu).

(2) *Diêng* : người bạn kết nghĩa ; *diêng* có nghĩa vụ bảo vệ, tương trợ nhau (ở đây, cách xung hô này có hàm ý giêu cợt).

(3) *Vợ hai chúng ta* : chỉ Hơ Nhị. Cách nói "vợ hai chúng ta" hàm ý chọc tức Đăm Săn.

(4) *Khiên* (còn gọi là *mộc* hay *lá chắn*) : vũ khí che mình bằng gỗ, kim khí... của người chiến binh khi ra trận.

MTAO MXÂY – Người mới là người múa trước, *o diéng* ! Ta như gà làng mới
mọc cựa⁽¹⁾ *kli-ê*, như gà rừng mới mọc cựa *é-chǎn*, chưa ai
giảm phái mà đã gãy mất cánh.

ĐĂM SẴN – Người cứ múa đi, *o diéng* !

Mtao Mxây rung khiên múa vậy. Khiên hắn kêu lạch xạch như quả mướp khô.
Hắn múa một mình. Đăm Sẵn không nhúc nhích.

ĐĂM SẴN – Người múa một mình, múa kêu lạch xạch như quả mướp khô.
Miếng múa ấy, người học ai vậy ? Người múa chơi đây phải
không, *diéng* ?

MTAO MXÂY – Ta học ai à ? Có cậu, ta học cậu. Có bác, ta học bác. Có thần
Rồng, ta học thần Rồng⁽²⁾.

ĐĂM SẴN – Thế ư ? Ta thì đâu có cậu mà học cậu, đâu có bác mà học bác !
Chỉ có hai ta đây, người múa đi ta xem nào !

MTAO MXÂY – Thế người không biết ta đây là một tướng đã quen đi đánh thiên
hạ, bắt tù binh, đã quen đi xéo nát đất đai thiên hạ hay sao ?

ĐĂM SẴN – Vậy thì người hãy xem ta đây !

Đăm Sẵn rung khiên múa. Một lần xốc tối, chàng vượt một đồi tranh. Một lần
xốc tối nữa, chàng vượt một đồi *lồ ô*⁽³⁾. Chàng chạy vun vút qua phía đông, vun vút
qua phía tây. Còn Mtao Mxây thì bước cao bước thấp chạy hết bãi tây sang bãi
đông. Hắn vung dao chém pháp một cái, nhưng chỉ vừa trúng một cái chảo cột trâu.

ĐĂM SẴN – Sao người lại chém cái chảo cột trâu ? Còn khoeo chân ta,
người dành làm gì ?

Đến lúc này, Mtao Mxây bảo Hơ Nhị quăng cho hắn một miếng trâu⁽⁴⁾.
Nhưng Đăm Sẵn đã đớp được miếng trâu. Chàng nhai trâu, sức chàng tăng lên
gấp bội.

ĐĂM SẴN – Bờ *diéng*, bây giờ người lại chạy, ta đuổi coi !

(1) *Cựa* : mấu sừng mọc ở phía sau cẳng gà, là "vũ khí" lợi hại của gà trống khi chơi nhau. (Hai từ *kli-ê*, *é-chǎn* – tiếng É-dê, chưa rõ nghĩa. Cũng có ý kiến cho rằng, đây là gai của hai loại cây rừng).

(2) *Thần Rồng* (tiếng É-dê là *ana Krai*) : theo người É-dê, thần Rồng là biểu tượng của sức mạnh
phi thường và cái đẹp về hình thể nhưng gian hùng.

(3) *Lồ ô* : một loại tre rừng, thân thẳng, đốt dài, có thành mỏng.

(4) Ở đây được hiểu là miếng trâu có sức mạnh siêu nhiên.

Thế là Đăm Săn lại múa. Chàng múa trên cao, gió như bão. Chàng múa dưới thấp, gió như lốc. Chòi lấm đổ lăn lốc. Cây cối chết rụi. Khi chàng múa dưới thấp, vang lên tiếng dia khiên *đồng*. Khi chàng múa trên cao, vang lên tiếng dia khiên *kênh*⁽¹⁾. Khi chàng múa chạy nước kiệu, quả núi ba lần rạn nứt, ba đồi tranh bạt rẽ bay tung. Cây giáo⁽²⁾ thân, cây giáo dính đầy những oan hồn của chàng nhằm đùi Mtao Mxây phóng tới, trúng nhưng không thủng. Chàng đâm vào người Mtao Mxây cũng không thủng.

Đến lúc này, Đăm Săn đã thảm mệt. Chàng vừa chạy vừa ngủ, mộng thấy Ông Trời.

ĐĂM SĂN – Ôi chao, chết mất thoi, ông ơi ! Cháu đâm mãi mà không thủng hắn !

ÔNG TRỜI – Thế ư, cháu ? Vậy thì cháu lấy một cái chày mòn ném vào vành tai hắn là được.

Đăm Săn bừng tỉnh, chộp ngay một cái chày mòn, ném trúng vành tai kẻ địch. Cái giáp⁽³⁾ của Mtao Mxây tức thì rơi loảng xoảng. Mtao Mxây tháo chạy. Hắn tránh quanh chuồng lợn, Đăm Săn phá tan chuồng lợn. Hắn tránh quanh chuồng trâu, Đăm Săn phá tan chuồng trâu. Cuối cùng, hắn ngã lăn quay ra đất.

MTAO MXÂY – Ô *diêng*, ô *diêng*, để ta làm lễ cầu phúc cho *diêng* một trâu ! Ta cho thêm *diêng* một voi.

ĐĂM SĂN – Sao ngươi còn cúng trâu cầu phúc cho ta ? Chẳng phải vợ ta ngươi đã cướp, đùi ta ngươi đã đâm rồi sao ?

Nói rồi Đăm Săn đâm pháp một cái, cắt đầu Mtao Mxây đem bêu ngoài đường. ĐĂM SĂN (nói với tôi tớ Mtao Mxây) – Ô nghìn chim sẻ, ô vạn chim ngói ! Ô tất cả tôi tớ bằng này ! Các ngươi có đi với ta không ?

Chàng gõ vào một nhà.

DÂN TRONG NHÀ – Không đi sao được ! Từ trường chúng tôi đã chết, lúa chúng tôi đã mục, chúng tôi còn ở với ai ?

Đăm Săn gõ vào ngạch⁽⁴⁾, đập vào phen tất cả các nhà trong làng.

(1) *Khiên kinh* : tên một loại khiên

(2) *Giáo* : vũ khí cổ, mũi nhọn bằng kim loại lắp vào cán dài, dùng để đâm

(3) *Giáp* : đồ mặc bằng vật liệu cứng có tác dụng bảo vệ thân thể khi ra trận

(4) *Ngạch* : phần bên dưới ngưỡng cửa

DÂN LÀNG – Không đi sao được ! Nhưng bác ơi, xin bác chờ chúng tôi cho lợn ăn cái đã.

Đăm Săn lại gõ vào ngạch, đập vào phên mỗi nhà trong làng.

ĐĂM SĂN – Ô tất cả dân làng này, các ngươi có đi với ta không ? Từ trường các ngươi đã chết, lúa các ngươi đã mục. Ai chăn ngựa hãy đi bắt ngựa ! Ai giữ voi hãy đi bắt voi ! Ai giữ trâu hãy đi lùa trâu về !

DÂN LÀNG – Không đi sao được ! Làng chúng tôi phía bắc đã mọc cỏ gấu, phía nam đã mọc cà hoang, người nhà giàu cầm đầu chúng tôi nay đã không còn nữa !

ĐĂM SĂN – Ô nghìn chim sẻ, o vạn chim ngói ! Ô tất cả tôi tớ bằng này ! Chúng ta ra về nào !



Lễ hội cồng chiêng của người Tây Nguyên (Ảnh : Phạm Lợi)

Đoàn người đông như bầy *cà tong*⁽¹⁾, đặc như bầy thiêu thân, ừn ừn như kiến như mối. Bà con xem, thế là Đăm Săn nay càng thêm giàu có, chiêng⁽²⁾ lăm la⁽³⁾ nhiều. Tôi tớ mang của cải về nhiều như ong đi chuyền nước, như vò vẽ đi chuyền hoa, như bầy trai gái đi giếng làng cồng nước.

Họ đến bãi ngoài làng, rồi vào làng.

(1) *Cà tong* : một giống hươu sao, chân cao, chạy rất nhanh.

(2) *Chiêng* (và *cồng*) : nhạc khí bằng đồng của dân tộc Ê-dê, thuộc bộ gõ, chủ yếu dùng trong nghi lễ. Một bộ chiêng, cồng thường gồm : ba chiếc chiêng (tiếng Ê-dê gọi là *ching*) có núm, nói chung lớn hơn cồng và sáu chiếc cồng (tiếng Ê-dê gọi là *kiak*) cỡ nhỏ, không có núm.

(3) *La* : thanh la, nhạc khí bằng đồng, hình đĩa tròn, thuộc bộ gõ.

ĐĂM SĂN – Ô các con, ơi các con, hãy đi lấy rượu bắt trâu ! Rượu năm ché, trâu dâng một con để cúng thần, cáo tổ tiên, cầu sức khoẻ cho ta mới đi đánh kẻ thù, bắt tù binh, xéo nát đất đai một tù trưởng nhà giàu về. Rượu bảy ché, trâu bảy con để dâng thần, rượu bảy ché, lợn thiến bảy con để dâng thần, cầu cho ta được bình yên vô sự, nạn khói tai qua, lớn lên như sóng nước, cao lên như cây rừng, không còn ai bì kịp. Hỡi anh em trong nhà, hỡi bà con trong làng, xin mời tất cả đến với ta ! Chúng ta sẽ mở tiệc ăn mừng năm mới, chúng ta sẽ ăn lợn ăn trâu, đánh lên các chiêng cái trống to, đánh lên các cồng *hlong*⁽¹⁾ hoà nhịp cùng chũm choẹ⁽²⁾ xoa sao cho kêu lên rộn rã, để voi đực voi cái ra vào sàn hiên không ngót, dây cổng dây chiêng không lúc nào vắng bớt trên giá treo chiêng, các chuỗi thịt trâu thịt bò treo đèn nhà, chậu thau, áu⁽³⁾ đồng nhiều không còn chỗ để.

TÔI TÓ – Đánh chiêng nào, thưa ông ?

ĐĂM SĂN – Hãy đánh lên các chiêng có tiếng âm vang, những chiêng có tiếng đồng tiếng bạc ! Từ gùi⁽⁴⁾ quý, hãy lấy ra các vòng nhạc rung lên ! Hãy đánh lên tất cả cho ở dưới vỡ toác các cây đòn ngạch, cho ở trên gãy nát các cây xà ngang, cho tiếng chiêng vang vọng khắp đó đây, khiến voi, tê giác trong rừng quên không cho con bú, ếch nhái dưới gầm sàn, kì nhông ngoài bãi phải ngừng kêu, tất cả đều ngày đêm lặng thinh để nghe tiếng chiêng ăn đồng uống vui như mừng mùa khو năm mới của ta vậy.

Thế là, bà con xem, nhà Đăm Săn đông nghịt khách, tội tú chật ních cả nhà ngoài. Các khách tù trưởng đều từ phương xa đến. Còn Đăm Săn, bà con xem, chàng nằm trên võng, tóc thả trên sàn, hưng tóc chàng ở dưới đất là một cái nong hoa. Chàng mở tiệc ăn uống linh đình, thịt lợn, thịt trâu ăn không ngót, thịt lợn ăn đến cháy đèn hết ống *le*⁽⁵⁾, thịt đê ăn đến cháy đèn hết ống lô ô, máu bò máu trâu đong đongs khắp sàn hiên, dây cổng dây chiêng giăng như mạng nhện, chỉ vàng chỉ đỏ như hoa *dam piết*⁽⁶⁾. Cảnh đó, đời ông bác ông cậu xưa kia làm gì có !

(1) *Cồng hlong* : loại cồng có âm thanh cao.

(2) *Chũm choẹ* : nhạc khí, gồm hai đĩa đồng tròn có núm cầm ở giữa để đánh chập vào nhau tạo ra âm thanh. *Chũm choẹ xoa* : tên một loại chũm choẹ.

(3) *Áu* : đồ đung, giống cái chậu nhỏ.

(4) *Gùi* : đồ đan bằng tre, mây, có dây quàng qua vai, mang trên lưng.

(5) *Le* : một loại cây rừng, hình dạng giống cây trúc, thân nhỏ và cứng.

(6) *Hoa dam piết* : một thứ hoa đỏ thường mọc ngoài bìa rừng ở vùng Đắc Lắc.

Bà con xem, chàng Đăm Săn uống không biết say, ăn không biết no, chuyện trò không biết chán. Cả một vùng nhão ra như nước. Lươn trong hang, giun trong bùn, rắn hổ, rắn mai đều chui lên nằm trên cao sưởi nắng. Éch nhái dưới gầm nhà, kì nhông ngoài bãi thì kêu lên inh ỏi suốt ngày đêm. Các chàng trai đi lại ngực đung ngực. Các cô gái đi lại vú đung vú. Cảnh làng một tù trưởng nhà giàu trông sao mà vui thế ! Rõ ràng là tù trưởng Đăm Săn đang giàu lên, chiêng lầm la nhiều. Rõ ràng là Đăm Săn có chiêng đồng voi bầy, có bè bạn như nêm như xếp. Làm sao mà có được một tù trưởng đầu đội khăn nhiễu, vai mang nải hoa, đánh đâu đập tan đó, vây đâu phá nát đó như chàng ?

Vì vậy, danh vang đến thần, tiếng lừng khắp núi, đồng tây đâu đâu cũng nghe danh tiếng Đăm Săn. Từ khắp mọi miền, người ta khiêng rượu khiêng lợn đến. Cả miền Ê-đê Ê-ga⁽¹⁾ ca ngợi Đăm Săn là một Dũng tướng chắc chết mười mươi cũng không lùi bước. Ngực quấn cheo một tấm mền chiến, mình khoác một tấm áo chiến, tai đeo nụ, sát bên mình nghênh ngang đủ giáo gươm, đôi mắt long lanh như mắt chim ghéch⁽²⁾ ăn hoa tre, chàng Đăm Săn hiện ra là một trang tú trưởng mới giàu lên, đang tràn đầy sức trai, tiếng tăm lừng lẫy. Bắp chân chàng to bằng cây xà ngang, bắp đùi chàng to bằng ống bể, sức chàng ngang sức voi đực, hơi thở chàng ầm ầm tựa sấm dậy, chàng nằm sấp thì gãy rầm sàn, chàng nằm ngửa thì gãy xà dọc : Đăm Săn vốn đã ngang tàng từ trong bụng mẹ.

Tiệc tùng linh đình, ăn uống đóng vui kéo dài suốt cả mùa khô. Đến đây, rượu đã nhạt, ché đã phai⁽³⁾, ai ở đâu về đấy, khách lần lượt ra về.

(Đăm Săn – Sử thi Ê-đê, bản dịch của NGUYỄN HỮU THẤU,
NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1988)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Đoạn trích gồm nhiều tình tiết kế tiếp nhau. Nội dung của mỗi tình tiết là các sự kiện và hành động của nhân vật. Hãy tóm tắt mỗi tình tiết bằng một câu và sắp xếp theo trật tự trước sau của truyện kể.

(Gợi ý : a) Đăm Săn gọi Mtao Mxây xuống giao chiến.

b) Hiệp đấu thứ nhất, Mtao Mxây không đâm trúng Đăm Săn.

v.v.)

(1) *Ê-đê Ê-ga* : tộc danh ghép chỉ người Ê-đê ; người Ê-đê còn dùng từ này để gọi chung các dân tộc thiểu số ở Trường Sơn – Tây Nguyên.

(2) *Chim ghéch* : một loài chim.

(3) *Rượu đã nhạt, ché đã phai* : Rượu cần uống ngay trong ché, cần để uống làm bằng cây trúc hoặc cành tre nhỏ xoi thông ruột. Uống hết một cữ, lại tiếp thêm nước, khi rượu nhạt sẽ thay ché khác.

- Những nhân vật nào đã tham gia vào các sự kiện và thực hiện các hành động trên đây ? Mỗi nhân vật ấy có vai trò gì đối với quá trình diễn biến của các sự kiện ?
- Nêu những tình tiết và những lời nói của các nhân vật trong đoạn trích chứng tỏ cuộc chiến đấu của Đăm Săn tuy có mục đích riêng (giành lại vợ) nhưng lại có ý nghĩa và tầm quan trọng đối với lợi ích của toàn thể cộng đồng.
- Trong đoạn trích này có hai loại ngôn ngữ : ngôn ngữ của người kể chuyện, ngôn ngữ của nhân vật. Hãy nêu ví dụ về hai loại ngôn ngữ ấy.
Trong ngôn ngữ của nhân vật có nhiều chỗ sử dụng các loại câu mệnh lệnh, câu kêu gọi. Trong ngôn ngữ của người kể chuyện có một dạng ngôn ngữ đối thoại với người nghe (ví dụ : "Bà con xem", "Thế là, bà con xem"). Những loại câu như vậy đã có tác động tới người nghe như thế nào ?
- Các biện pháp nghệ thuật được sử dụng phổ biến trong sử thi là so sánh và phóng đại. Hãy dẫn các ví dụ và phân tích ý nghĩa, tác dụng của các biện pháp ấy trong nghệ thuật miêu tả chân dung nhân vật anh hùng và nghệ thuật tạo dựng khung cảnh hoành tráng của sử thi.

BÀI TẬP NÂNG CAO

So sánh lời nói, cử chỉ, hành động của hai nhân vật Đăm Săn, Mtao Mxây, nhận xét về cách đánh giá khác nhau của tác giả dân gian đối với hai nhân vật này.

TRÍ THỨC ĐỌC - HIỂU

• Sử thi Tây Nguyên

Các dân tộc ở Tây Nguyên có một kho tàng sử thi dân gian vô cùng phong phú, trong đó phần nhiều là các tác phẩm thuộc loại sử thi anh hùng.

Nhìn chung, sử thi anh hùng Tây Nguyên có ba đề tài chính : *hôn nhân, chiến tranh và lao động xây dựng*. Đề tài *chiến tranh* quan trọng hơn cả, là đề tài trung tâm của sử thi anh hùng và thu hút các sự kiện thuộc hai đề tài kia.

Trong đề tài chiến tranh, người anh hùng chiến đấu với các tù trưởng thù địch, trước hết là vì những mục đích riêng : đòi nợ, trả thù cho người thân, giành lại vợ bị tù trưởng buôn làng khát cướp đoạt,... đồng thời cũng là để bảo vệ cuộc sống yên lành của buôn làng. Khi chiến thắng, buôn làng của người anh hùng trở nên giàu có, cường thịnh hơn lên. Vì vậy, chiến công và sự nghiệp anh hùng của nhân vật trung tâm trong sử thi là niềm tự hào, là lý tưởng xã hội của toàn thể cộng đồng.

• Đặc điểm của sử thi anh hùng

Trong sử thi anh hùng, nhân vật anh hùng đại diện cho toàn thể cộng đồng về mọi phương diện. Nội dung ấy khiến cho hình tượng người anh hùng sử thi có ý nghĩa biểu trưng cao.

Các phương thức nghệ thuật của sử thi như ngôn ngữ trần thuật của người kể chuyện, ngôn ngữ độc thoại và đối thoại của nhân vật, các biện pháp như so sánh, phóng đại,... góp phần tạo nên âm hưởng hùng tráng của thể loại sử thi.